

Ngày 18/08/2026



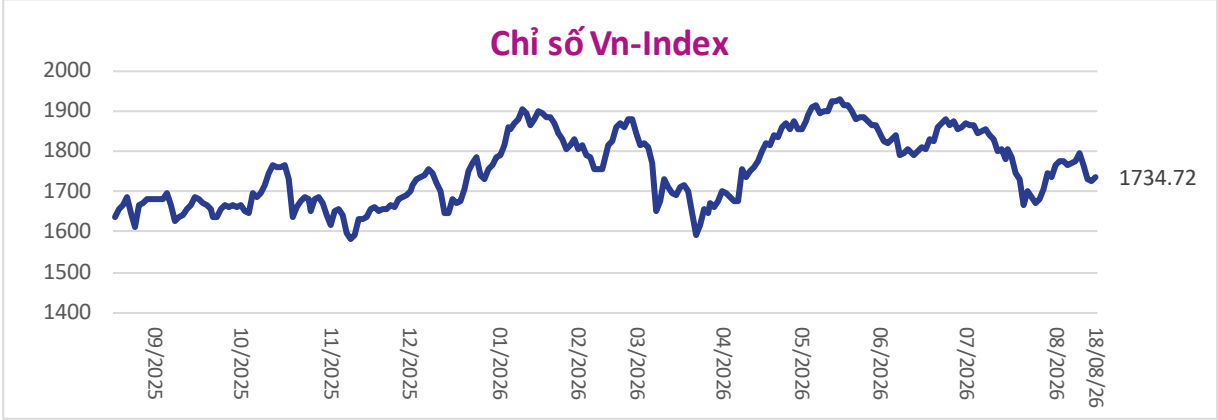
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

GIỮA PHIÊN



Tổng quan thị trường

1734.72 7.26 0.42%

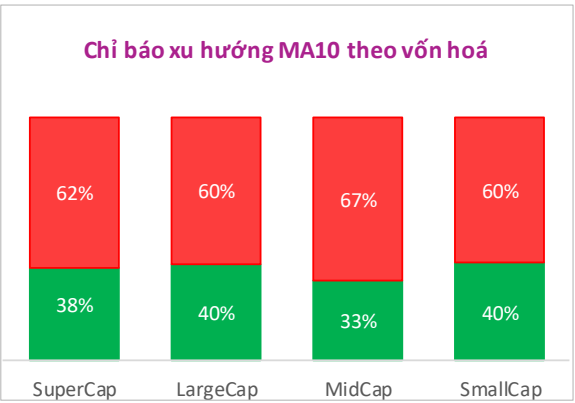


Phiên giao dịch sáng ngày 18/08/2026, chỉ số Vn-Index đang tăng điểm ở mức trung bình, tuy nhiên số lượng mã tăng giá không nhiều. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index tăng 7,26 điểm, nhưng vẫn đang vận động dưới đường trung bình 10 ngày. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, một số mã cổ phiếu đang có mức tăng giá mạnh là: VHM(+1,3%), GAS(+5,4%), GVR(+2,7%), trong khi đó mã cổ phiếu đang có mức giảm giá mạnh là: TCB(-2,2%). Diễn biến của các chỉ báo dòng tiền cho thấy: Trong khi chỉ báo dòng tiền AccDist có xu hướng tăng, thì chỉ báo OBV lại có xu hướng giảm.

Trong tháng 8/2026, khối ngoại tiếp tục đà bán ròng cổ phiếu với tổng giá trị là -917 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -93.140 tỷ đồng. Trong phiên giao dịch sáng nay, khối ngoại đang bán ròng -405 tỷ đồng.

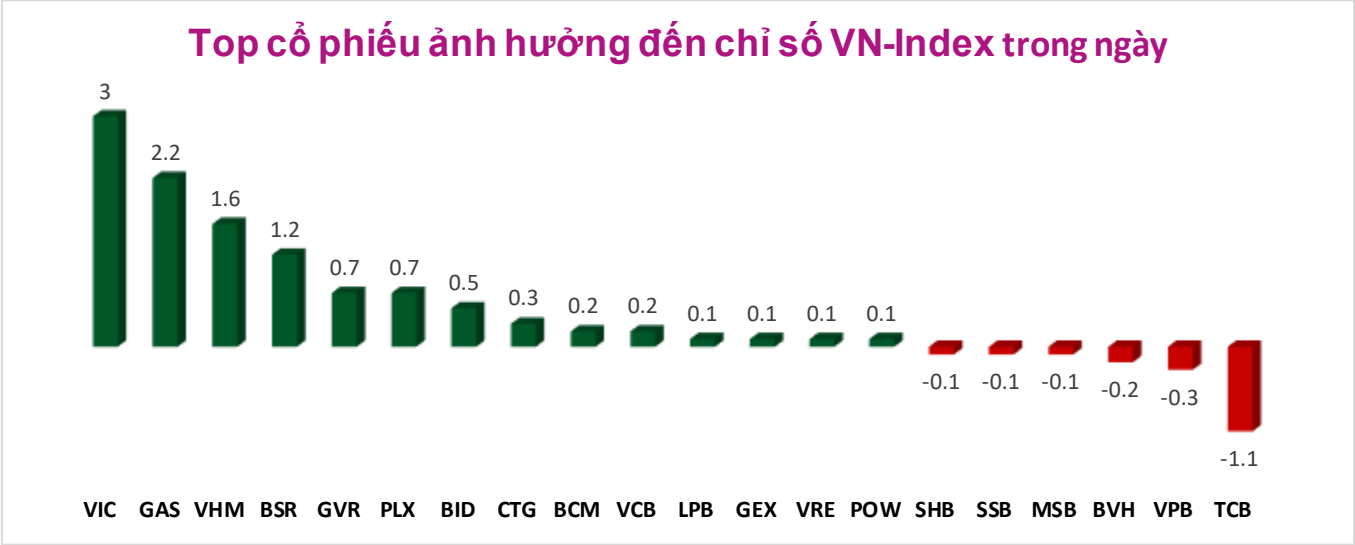
Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành		
Ngân hàng ↓	Bất động sản ↓	Chứng khoán ↓
Thép ↓	Phân bón ↓	Công nghệ ↓
Dầu khí ↑	Khu CN ↓	Thủy sản
Bảo hiểm ↓	Xây dựng ↓	Cảng biển ↑
Mía đường ↓	Bán lẻ ↑	Dệt may ↓

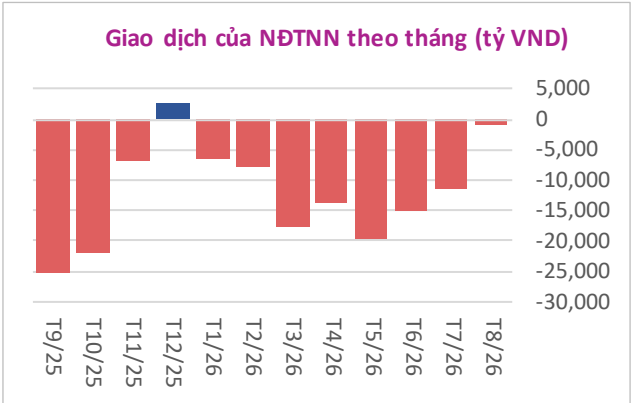
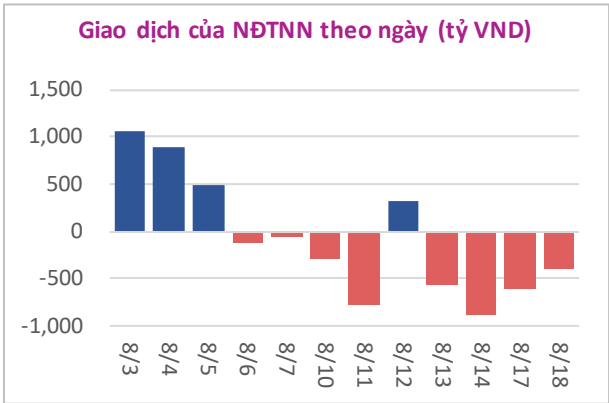


TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

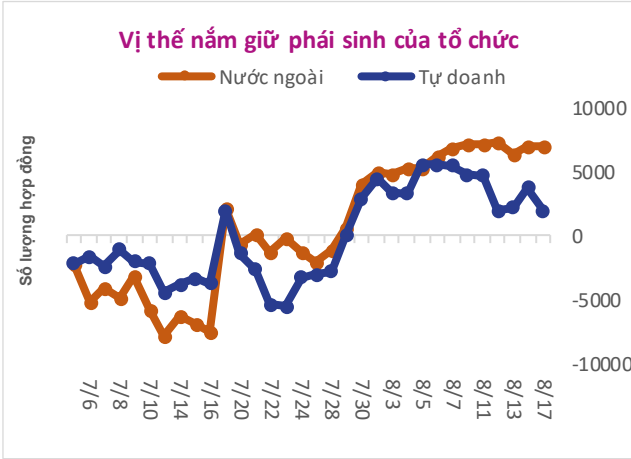
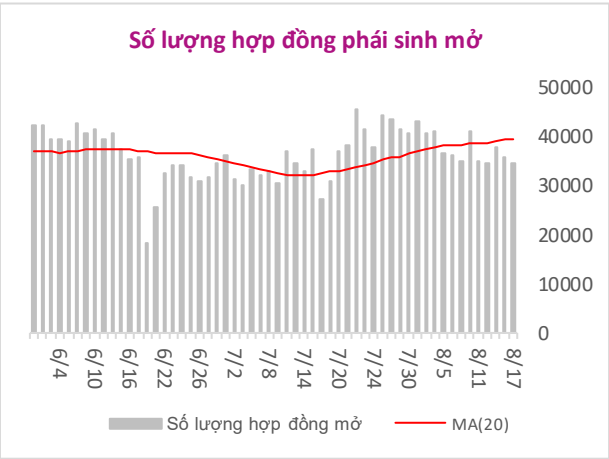
Nhóm dẫn dắt thị trường



Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài



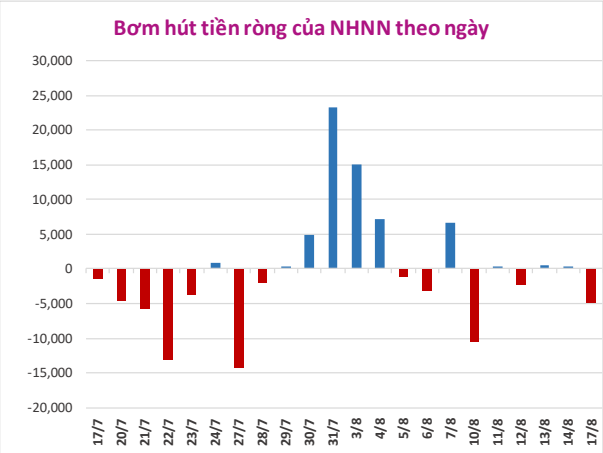
Thị trường phái sinh VN30



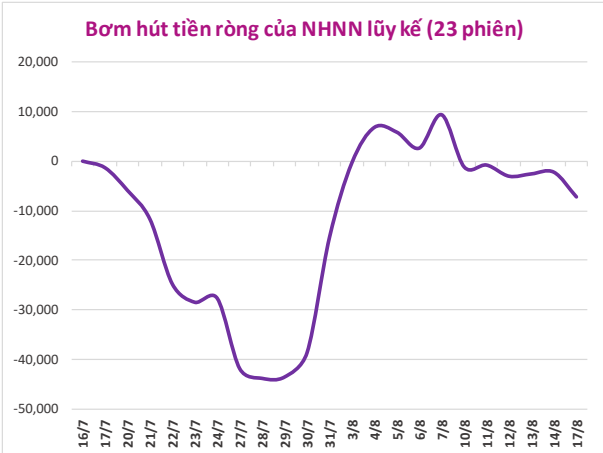
Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Bơm hút tiền ròng của NHNN theo ngày



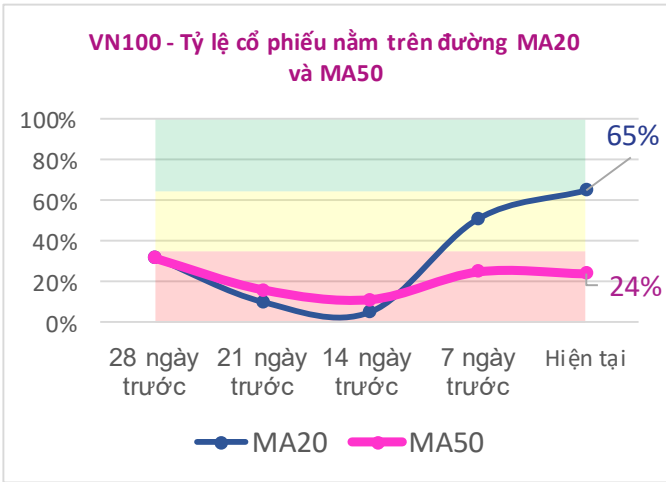
Bơm hút tiền ròng của NHNN lũy kế (23 phiên)



Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

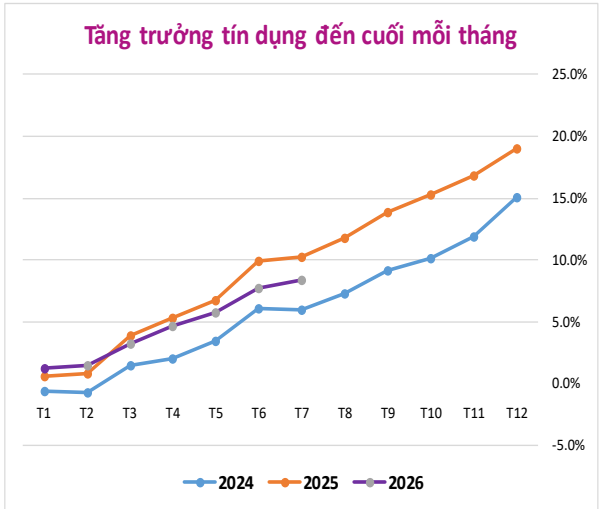
GAS (+7.4)	PHR (+2.7)	SBT (+2.7)	CTR (+2.6)	VHC (+2.5)
BCM (+2.3)	VPI (+2.1)	GMD (+2.0)	BVH (+1.9)	VCB (-1.9)
REE (-2.1)	DGC (-2.6)	FPT (-2.7)	LPB (-3.2)	VHM (-3.7)
VPL (-4.0)	BMP (-4.2)	VJC (-4.5)	GEE (-7.8)	VIC (-10.8)

Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50

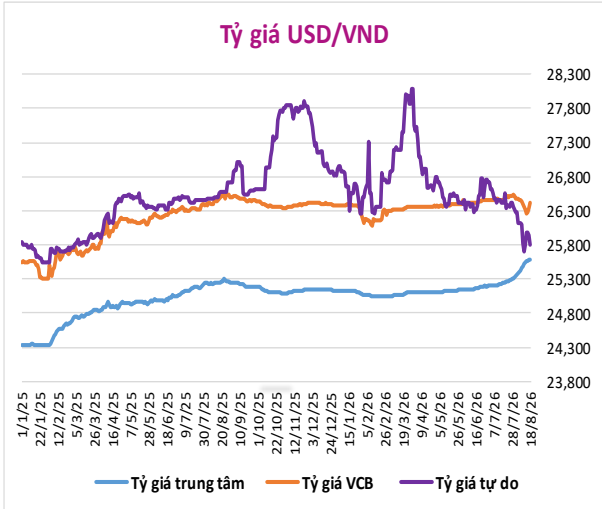


Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá

Tăng trưởng tín dụng đến cuối mỗi tháng



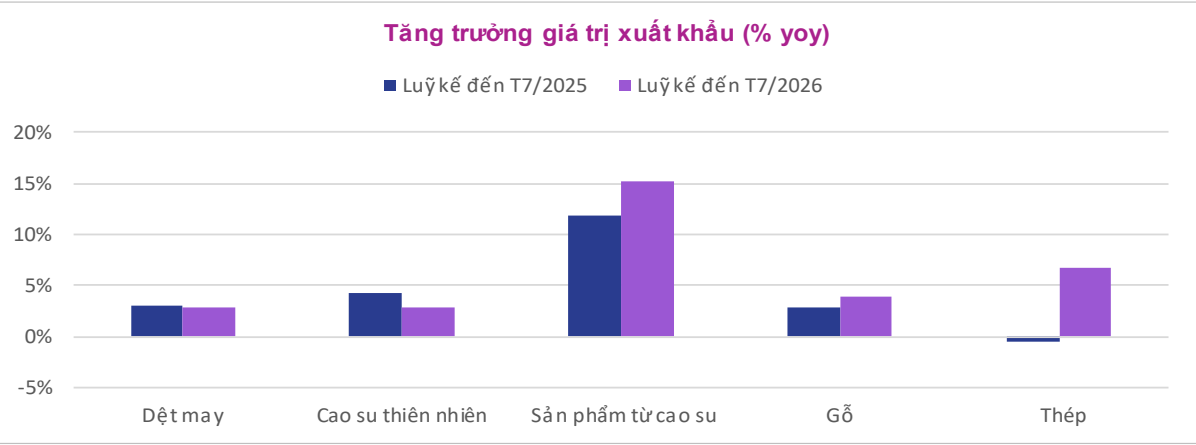
Tỷ giá USD/VND



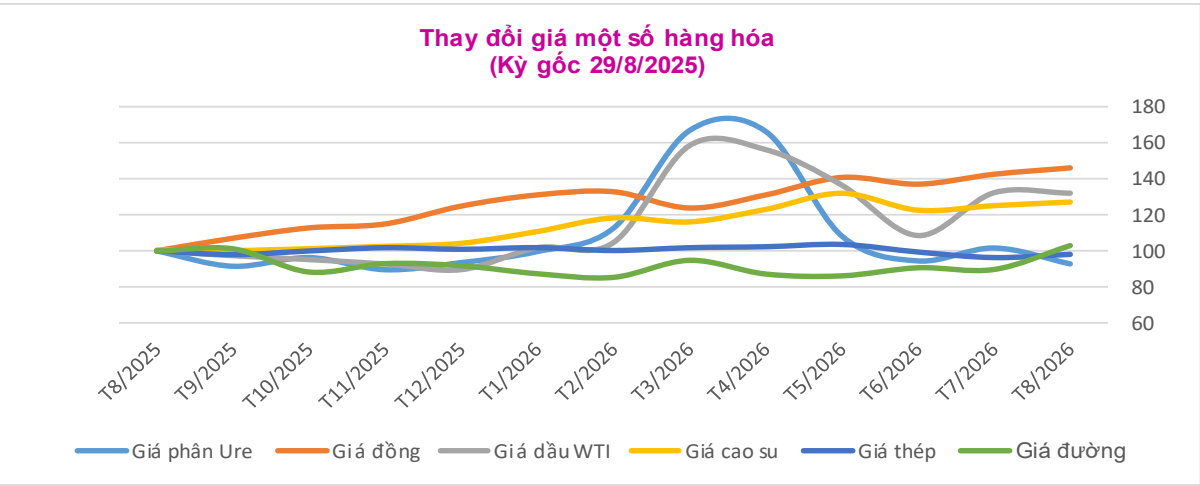
Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

Chỉ tiêu	05/2026	06/2026	07/2026	Nhận xét
Chỉ số PMI	52.8	51.8	52.9	PMI duy trì tích cực trên 50 điểm, tháng 7 đạt mức cao nhất của năm tháng gần nhất
Sản xuất công nghiệp (YoY)	10.1%	12.7%	14.5%	Duy trì tăng trưởng tích cực và ổn định trong nhiều tháng liên tiếp; tháng 7 đạt cao nhất sáu tháng
Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY)	11.8%	14.8%	14.5%	Duy trì tăng trưởng ổn định nhiều tháng liên tiếp; tháng 7 tiếp tục tăng trưởng trên 14%
Kim ngạch xuất khẩu (YoY)	18.0%	28.1%	25.5%	Tiếp tục duy trì tăng trưởng ở mức cao
Kim ngạch nhập khẩu (YoY)	33.8%	45.7%	41.7%	Duy trì tăng trưởng cao; tháng 7 tiếp tục trên 40%, nhưng nhập siêu tháng thứ tám liên tiếp
Tỷ lệ lạm phát (YoY)	5.6%	4.7%	4.5%	Lạm phát vẫn ở mức cao, nhưng tiếp tục có phần hạ nhiệt so với 4 tháng trước đó
Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)	0.1%	0.3%	0.09%	Tỷ giá ít biến động nhiều tháng gần đây

Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



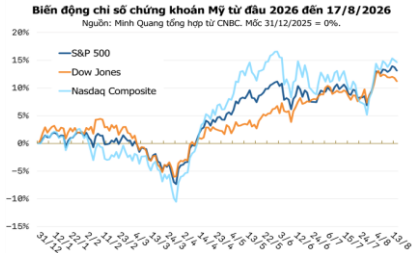
Diễn biến giá một số loại hàng hoá



ĐIỂM TIN

TIN NỔI BẬT

Dow Jones bay gần 300 điểm khi thỏa thuận ngừng bắn tại Trung Đông hết hạn: Trong phiên 17/8, chứng khoán Mỹ đồng loạt giảm điểm do căng thẳng địa chính trị leo thang khi thỏa thuận ngừng bắn giữa Mỹ và Iran hết hạn. Chỉ số Dow Jones mất 273 điểm (0,51%) về 53.460 điểm, trong khi S&P 500 giảm 0,52% và Nasdaq lùi 0,32%. Việc đàm phán bế tắc khiến giá dầu WTI tăng 2,6% lên 84,50 USD/thùng và dầu Brent tăng 2,7% lên 90,87 USD/thùng, kéo lợi suất trái phiếu kho bạc 30 năm lên đỉnh từ tháng 6/2007. Bất chấp sắc đỏ, cổ phiếu Micron Technology vẫn tăng 4% nhờ thông tin từ Bộ Thương mại Mỹ. Giới đầu tư hiện tiếp tục thận trọng theo dõi diễn biến đàm phán, chờ đợi biên bản họp Fed cùng loạt báo cáo tài chính từ nhóm bán lẻ. (Nguồn: vietnambiz.vn)



TIN QUỐC TẾ

Chiến dịch gia tăng sức ép kinh tế của Mỹ lên Iran có thể nhằm vào những lĩnh vực nào: Bộ Tài chính Mỹ dự kiến gia tăng sức ép kinh tế lên Iran qua các phương án trọng tâm. Thứ nhất, nhắm vào chuỗi xuất khẩu dầu sang Trung Quốc bằng việc trừng phạt các ngân hàng lớn. Thứ hai, siết chặt các nhà trao đổi tiền tệ trung gian tại UAE nhằm ngăn chặn dòng ngoại tệ hồi hương về Tehran. Thứ ba, áp đặt trừng phạt thứ cấp lên mọi thực thể nước ngoài có giao dịch kinh doanh với Iran. Cuối cùng, Mỹ có thể tính đến tịch thu tài sản chính phủ Iran và mở rộng phong tỏa cơ sở hạ tầng hàng hải. Dù vậy, các lựa chọn này đều tiềm ẩn rủi ro đẩy giá dầu toàn cầu leo thang và làm gia tăng căng thẳng ngoại giao. (Nguồn: vneconomy.vn)

Chủ tịch Kevin Warsh đang vất vả cân bằng chính sách Fed với sức ép của Trump: Sau gần ba tháng nhậm chức Chủ tịch Fed, ông Kevin Warsh đối mặt nhiều tranh luận khi chọn cách truyền thông kín tiếng và loại bỏ định hướng tương lai, buộc thị trường phải tự phỏng đoán phản ứng chính sách. Dù số liệu lạm phát tháng 7 hạ nhiệt giúp giảm bớt sức ép và hạ kỳ vọng tăng lãi suất trong tháng 9, cựu Chủ tịch Fed New York Bill Dudley vẫn chỉ trích cách tiếp cận này vì biến Fed thành "hộp đen", làm suy yếu cơ chế truyền dẫn chính sách. Trong khi đó, chuyên gia Robin Brooks nhận định thị trường đang dần thích nghi với phong cách mới của Fed giữa bối cảnh rủi ro nợ công và sức ép chính trị từ phía Tổng thống Donald Trump. (Nguồn: bbw.vn)

TIN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ ghi nhận phiên giao dịch kém tích cực khi sắc đỏ bao trùm toàn bộ các chỉ số chính. Cụ thể, chỉ số Dow Jones chịu áp lực bán khá mạnh, giảm 272,63 điểm, tương đương 0,51%, lùi về mốc 53.459,78 điểm. Cùng xu hướng tiêu cực, S&P 500 mất 40,37 điểm, tương đương mức giảm 0,52%, đóng cửa tại vùng 7.745,39 điểm và là chỉ số điều chỉnh mạnh nhất. Trong khi đó, Nasdaq hạn chế phần nào đà rơi khi chỉ mất 84,25 điểm, tương ứng 0,32%, neo ở mức 26.644,91 điểm. Diễn biến đồng thuận giảm trên cả ba sàn phản ánh tâm lý thận trọng cùng áp lực chốt lời ngắn hạn từ giới đầu tư, khiến Phố Wall đối diện phiên rung lắc đáng kể. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường dầu mỏ thế giới ghi nhận diễn biến giằng co khi các yếu tố cung cầu tác động mạnh lên tâm lý nhà đầu tư. Cả giá dầu Brent và WTI đều chịu áp lực điều chỉnh trước triển vọng kinh tế suy yếu tại các nước lớn, làm dấy lên lo ngại về nhu cầu tiêu thụ toàn cầu. Ở chiều ngược lại, chính sách cắt giảm sản lượng tự nguyện từ khối OPEC+ đóng vai trò bệ đỡ quan trọng, giúp hạn chế đà rơi sâu của giá dầu. Bên cạnh đó, các rủi ro địa chính trị tại Trung Đông cùng biến động tỷ giá đồng USD vẫn là yếu tố then chốt, khiến thị trường duy trì biên độ dao động lớn và khá khó lường trong ngắn hạn. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường vàng thế giới duy trì xu hướng tăng tích cực khi giá vàng giao ngay neo quanh vùng 4.420 USD/ounce. Động lực đi lên của kim loại quý chủ yếu được thúc đẩy bởi sự suy yếu của đồng USD và kỳ vọng Fed sẽ nới lỏng chính sách tiền tệ. Bên cạnh đó, những bất ổn địa chính trị gia tăng trên toàn cầu tiếp tục kích hoạt dòng tiền tìm đến vàng như kênh trú ẩn an toàn truyền thống. Dù lợi suất trái phiếu Mỹ vẫn tạo áp lực kỹ thuật nhất định, nhu cầu mua ròng tích trữ từ các ngân hàng trung ương cùng tâm lý phòng thủ vững chắc của giới đầu tư đã giúp giá vàng duy trì nền tảng hỗ trợ mạnh trong ngắn hạn. (Nguồn: VIX tổng hợp)

CHỈ SỐ	ĐIỂM	+/-	+/- (%)
Dow Jones	53459.78	-272.63	-0.51
S&P 500	7745.39	-40.37	-0.52
Nasdaq	26644.91	-84.25	-0.32
FTSE100	10720.30	-29.81	-0.28
Euro Stoxx 50	6527.35	-12.24	-0.19
DAX	26338.61	-101.70	-0.38
Nikkei 225	68932.00	-21.00	-0.03
Shanghai	3982.65	55.47	1.41
KOSPI	6977.94	164.60	2.42

TIN TRONG NƯỚC

Kho bạc Nhà nước rót thêm 220.000 tỷ đồng vào các Big4 trong nửa đầu năm 2026: Đến cuối quý II/2026, số dư tiền gửi Kho bạc Nhà nước tại nhóm Big4 đạt hơn 715.000 tỷ đồng, tăng 45,2% so với cuối năm 2025. Cụ thể, Vietcombank dẫn đầu quy mô với 186.327 tỷ đồng, trong khi Agribank có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất đạt gần 84%. Việc Ngân hàng Nhà nước nâng tỷ lệ khấu trừ tiền gửi Kho bạc khi tính chỉ số LDR từ 20% lên 50% từ ngày 1/8/2026 giúp các nhà băng giải tỏa áp lực thanh khoản và mở rộng dư địa cấp tín dụng. Nguồn vốn dồi dào này sẽ góp phần hạ nhiệt lãi suất cho vay ngắn hạn, song cần khoảng 2 đến 3 tháng để chính sách thẩm thấu và tạo tác động rõ nét lên toàn thị trường. (Nguồn: vietnambiz.vn)

Sửa 3 luật thuộc lĩnh vực ngân hàng để tháo gỡ vướng mắc, hướng tới mục tiêu tăng trưởng 2 chữ số: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Phạm Đức Ân báo cáo dự án sửa đổi 3 luật: Luật NHNN, Luật Phòng, chống rửa tiền và Luật Các tổ chức tín dụng. Việc sửa luật nhằm hoàn thiện thể chế, tinh gọn bộ máy và phục vụ mục tiêu tăng trưởng hai chữ số. Dự thảo tập trung tháo gỡ điểm nghẽn, nâng cao hiệu quả thanh tra, quản lý ngoại hối, đồng thời phát triển mạnh thị trường trái phiếu nhằm giảm tải áp lực cung ứng vốn cho hệ thống ngân hàng. Ngoài ra, việc hoàn thiện khung pháp lý về tài sản mã hóa giúp đáp ứng đầy đủ chuẩn mực FATF để sớm đưa Việt Nam ra khỏi Danh sách xám. (Nguồn: thitruongtaichinhhtiente.vn)

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Danh mục theo dõi trung hạn

STT	Mã	Ngành	Chỉ số cơ bản						Chỉ số định giá				Giá thị trường (18/8/26)
			% LNST	% LNST	Biên lợi	Biên lợi	ROE Chỉ số	ROA Chỉ số	Book Value	EPS	P/B	P/E	
			Q1/26 (YoY)	Q2/26 (YoY)	lợi nhuận ròng Q1/26	lợi nhuận ròng Q2/26	(TTM) Năm: 2025 (TTM)	(TTM) Năm: 2026 (TTM)					
1	ACB	Ngân hàng	10.6%	-38.7%	51.1%	33.9%	17.6%	1.7%	18,401	3,042	1.19	7.2	21,850
2	ANV	Thủy sản	915.5%	4610.8%	14.2%	11.9%	31.6%	18.7%	13,226	3,748	1.28	4.5	16,950
3	BFC	Phân bón	14.0%	-29.9%	3.6%	2.8%	19.3%	8.6%	29,657	7,003	1.62	6.9	48,000
4	BID	Ngân hàng	16.7%	45.3%	28.8%	38.2%	18.8%	1.0%	24,726	4,342	1.47	8.3	36,250
5	BMP	VLXD	21.0%	13.2%	22.9%	20.3%	44.0%	37.4%	35,151	15,010	4.14	9.7	145,600
6	BSR	Dầu khí	175.1%	3739.7%	2.6%	8.1%	8.9%	6.0%	12,079	1,036	2.24	26.1	27,100
7	CTD	Xây dựng	217.2%	117.8%	4.0%	2.3%	8.6%	2.5%	90,563	7,540	0.68	8.2	61,500
8	CTG	Ngân hàng	63.9%	12.3%	37.8%	47.4%	21.1%	1.3%	23,129	4,488	1.37	7.1	31,650
9	CTR	Xây dựng	15.5%	8.8%	4.3%	4.1%	30.5%	7.8%	18,086	5,242	4.29	14.8	77,600
10	DCM	Phân bón	171.9%	16.6%	11.0%	10.3%	18.7%	11.7%	20,390	3,706	1.51	8.3	30,850
11	DGW	Bán lẻ	39.2%	10.3%	2.3%	2.0%	16.9%	5.5%	15,690	2,508	2.65	16.5	41,500
12	DHA	Khai thác đá	111.3%	146.3%	32.8%	18.4%	24.0%	21.7%	32,319	7,258	1.58	7.0	51,000
13	FOX	Viễn thông	26.2%	22.8%	18.4%	17.3%	31.2%	13.7%	15,202	4,719	4.25	13.7	64,600
14	FPT	Phần mềm	17.1%	19.5%	16.9%	14.8%	23.6%	11.7%	25,683	6,590	2.69	10.5	69,000
15	GAS	Dầu khí	1.3%	-32.4%	7.3%	3.2%	17.7%	13.0%	28,038	4,796	2.97	17.4	83,400
16	GEG	Điện	267.5%	676.3%	11.9%	16.3%	11.5%	4.6%	15,665	2,282	0.79	5.5	12,450
17	GMD	Dịch vụ	-3.6%	76.4%	27.7%	40.9%	11.7%	8.9%	34,842	5,162	2.27	15.30	79,000
18	HAG	Nông nghiệp	23.1%	345.5%	22.8%	50.7%	18.1%	8.6%	11,191	1,762	1.26	7.97	14,050
19	HDG	Bất động sản	85.0%	482.5%	47.2%	42.2%	9.0%	4.9%	22,644	2,570	0.72	6.30	16,200
20	HHV	Xây dựng	23.3%	58.1%	16.7%	16.7%	5.1%	1.5%	24,481	1,364	0.41	7.40	10,100
21	HPG	Thép	32.8%	38.4%	11.0%	8.4%	12.6%	6.4%	17,096	2,021	1.24	10.49	21,200
22	HT1	Xi măng	278.5%	413.6%	4.6%	4.3%	5.5%	3.5%	13,336	718	0.96	17.83	12,800
23	KBC	Bất động sản	54.8%	2477.5%	23.2%	40.3%	9.1%	3.8%	28,399	2,365	0.95	11.44	27,050
24	KDH	Bất động sản	692.5%	101.7%	47.9%	43.7%	5.2%	3.2%	18,865	1,456	0.95	12.26	17,850
25	LCG	Xây dựng	9.6%	130.2%	7.1%	4.7%	5.7%	2.2%	13,112	723	0.54	9.85	7,120
26	MCH	Thực phẩm	-18.9%	-11.1%	22.6%	22.7%	44.5%	21.6%	17,480	6,336	7.76	21.40	135,600
27	MML	Thực Phẩm	419.5%	79.6%	4.3%	6.3%	11.6%	5.0%	15,282	1,819	1.83	15.39	28,000
28	MSH	Hàng May mặc	54.2%	17.4%	12.2%	14.6%	28.7%	13.3%	19,626	5,962	1.55	5.09	30,350
29	MSN	Thực phẩm	43.4%	48.4%	8.8%	9.9%	9.6%	3.0%	29,647	4,448	2.25	15.02	66,800
30	MSR	Khai khoáng	101.5%	207.9%	0.3%	9.3%	0.1%	0.0%	11,076	10	3.85	4148.84	42,600
31	MWG	Bán lẻ	121.4%	144.9%	4.5%	4.9%	23.0%	9.1%	22,575	4,814	3.25	15.25	73,400
32	NAF	Nước trái cây	55.8%	26.3%	7.0%	7.6%	16.5%	6.7%	11,491	2,140	4.19	22.48	48,100
33	NLG	Bất động sản	679.5%	-62.1%	12.5%	29.6%	4.8%	2.5%	30,559	1,951	0.77	12.07	23,550
34	NT2	Điện	383.5%	641.4%	11.1%	21.9%	25.0%	12.6%	16,880	3,926	1.27	5.45	21,400
35	NTP	VLXD	49.9%	-6.3%	16.0%	10.8%	25.1%	14.8%	24,742	5,805	2.08	8.87	51,500
36	PLX	Dầu khí	441.0%	14.2%	0.8%	0.9%	9.2%	3.2%	22,781	2,305	1.67	16.47	37,950
37	POW	Điện	109.2%	585.3%	12.1%	7.9%	6.5%	2.8%	13,307	1,019	1.01	13.24	13,500
38	PVS	Dầu khí	73.3%	73.5%	3.5%	9.9%	11.8%	5.0%	31,694	3,722	1.12	9.56	35,600
39	QNS	Đường	-28.4%	-2.8%	14.2%	22.4%	18.6%	13.6%	28,956	5,231	1.58	8.74	45,700
40	SBT	Đường	-13.0%	-19.2%	3.7%	2.8%	6.7%	2.2%	13,938	866	1.68	27.08	23,450
41	SHB	Ngân hàng	49.8%	8.3%	40.7%	39.0%	19.1%	1.5%	14,800	2,605	0.78	4.43	11,550
42	SIP	Bất động sản	21.7%	6.3%	17.1%	17.4%	25.3%	5.0%	24,181	6,303	2.06	7.92	49,900
43	STB	Ngân hàng	31.8%	-176.5%	33.0%	-35.8%	10.3%	0.7%	31,756	3,150	2.33	23.49	74,000
44	TCB	Ngân hàng	14.2%	104.1%	46.4%	47.2%	15.4%	2.3%	25,331	3,663	1.23	8.49	31,100
45	TCM	Hàng May mặc	-21.4%	-24.2%	7.1%	5.4%	11.4%	6.7%	21,823	2,419	0.74	6.72	16,250
46	TRC	Cao su	60.4%	-68.8%	49.0%	15.2%	13.1%	11.5%	69,312	8,669	1.19	9.49	82,300
47	VCB	Ngân hàng	5.3%	0.7%	50.0%	45.0%	16.6%	1.6%	27,231	4,213	2.14	13.84	58,300
48	VGX	Hàng May mặc	56.0%	57.7%	7.1%	8.4%	9.1%	4.4%	20,090	2,666	0.58	4.35	11,600
49	VHC	Thủy sản	33.5%	-43.4%	13.1%	9.0%	14.4%	10.6%	44,495	6,465	1.22	8.37	54,100
50	VJC	Hàng không	-43.9%	43618.4%	1.9%	1.7%	10.1%	1.8%	42,005	3,589	2.94	34.44	123,600
51	VNM	Sản phẩm từ sữa	4.5%	31.7%	14.8%	16.6%	26.6%	17.4%	16,499	4,504	3.76	13.79	62,100
52	VPB	Ngân hàng	76.8%	61.1%	36.6%	36.2%	14.6%	2.2%	22,722	3,070	1.08	8.00	24,550
53	VTP	Vận tải	-20.2%	17.3%	1.7%	2.6%	24.1%	5.8%	14,519	3,348	3.84	16.67	55,800

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Cập nhật giá hàng hoá

Chỉ số	Giá	+/- 15 ngày	+/- 30 ngày	+/- Định 1 tháng	+/- Đáy 1 tháng
BTC	34323.62(+1,348)	+622	+1,382	-2,113	+2,289
Giá dầu WTI	84.5(+2)	+5	+14	-8	+14
Giá gas châu Âu	62.35(+0)	+3	+14	-1	+14
Giá vàng	4416.04(+41)	+388	+310	0	+440
Giá đồng	6.6(0)	+0	+0	-0	+1
Giá đường	16.9(+0)	+2	+2	0	+2
Giá phân Ure	383.5(-7)	-52	+7	-69	+7
Giá thép	3009(-9)	-40	-44	-122	+56
Giá quặng sắt (62%Fe)	94.95(-0)	-3	-3	-4	+1
Giá than	129.3(+0)	-1	+1	-5	+2
Giá đậu tương	1201(+23)	-11	+4	-46	+54
Giá ngô	465(+6)	+7	+23	0	+37
Giá nhựa Polyvinyl	4588(+63)	+84	+149	-56	+149
Giá cước vận tải khô BDI	2878(+15)	+214	+3	-211	+246
Giá cước vận tải container (Drewry)	4339(0)	-35	-191	-300	+84
DXY	99.57(-0)	-2	-2	-2	0
Giá cao su	219.8(-2)	+2	+6	-5	+9
Phốt pho vàng	27929(-67)	+1,100	+400	-67	+1,766
Ure(Sunsir)	1702.5(-3)	-65	-105	-105	0
H2SO4	1835(-35)	-258	-278	-278	0
HRC(Sunsir)	3286(+18)	-8	-12	-56	+66
Iron Ore (Sunsir)	701.33(-3)	-8	-11	-26	+22
Cao su thiên nhiên (Sunsir)	17133.33(+192)	+383	+233	0	+742
PVC(Sunsir)	4475(+54)	+47	+86	-110	+100
Rebar	3078(+56)	+10	-32	-32	+76
Cautic soda	639(0)	-4	-7	-7	0

Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX ("VIX"). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.